

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 255/2022/DS-ST

Ngày: 19 -8- 2022

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh N

2. Bà Nguyễn Thị Bông H

- Thẩm ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh H – Thẩm ký Tòa án nhân dân
quận T, Thành phố H.

**- Hội thẩm nhân dân Vi phạm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia
phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diễm H – Hội thẩm nhân dân.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T,
Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2022/TLST-
DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo
Quyết định của vụ án ra xét xử số 443/2022/Q. XXST-DS ngày 11/7/2022,
Quyết định hoãn phiên tòa số 504/2022/Q. -HPT ngày 29/7/2022, giữa các
bên như sau :

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S,

địa chỉ : 266-268 N, Phường V, Quận X, Thành phố H,

địa chỉ liên lạc: 53-55-57 H, Phường X, Quận X, Thành phố H,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 19XX;

(có mặt và xét xử vắng mặt)

2. *Bên bị:* Bà Lê Thị Hằng N, sinh năm 19XX,

địa chỉ : 33/40 L, Phường S, quận T, Thành phố H.

(V ng m t t i phiên tòa).

N I DUNG V ÁN:

Theo n kh i ki n ngày 01/10/2021 và các l i khai trong quá trình gi i quy t v án, nguyên n Ngân hàng Th ng m i c ph n S do ông Nguy n H ng K là ng i i di n theo y quy n trình bày:

- Ngày 28/11/2019, bà Lê Th H ng N có ký v i Ngân hàng TMCP S (g i t t là Ngân hàng) H p ng s d ng Th tín d ng (bao g m Gi y ngh c p th tín d ng kiêm h p ng và B n i u kho n và i u ki n phát hành và s d ng th tín d ng c a Ngân hàng) theo ó Ngân hàng ã ng ý c p th tín d ng JCB, s th 356480-6050, h n m c s d ng 20.000.000 ng v i m c ích tiêu dùng cá nhân cho bà Lê Th H ng N. Lãi su t áp d ng t i th i i m cho vay là 2.6%/tháng, lãi su t quá h n là 3.9%/tháng. Sau khi c c p th tín d ng, bà N ã th c hi n các giao d ch v i t ng s t i n là 18.000.000 ng.

T ngày kích ho t th n nay bà N ã thanh toán cho Ngân hàng s t i n 1.890.000 ng. Qua nhi u l n yêu c u, bà N v n không thanh toán n . Do bà N vi ph m ngh a v thanh toán theo th a thu n t i i u 18 c a B n i u kho n và i u ki n phát hành và s d ng th tín d ng c a Ngân hàng, nên ngày 22/6/2020 Ngân hàng ã ch m d t quy n s d ng th c a bà N và chuy n toàn b d n còn thi u sang n quá h n theo i u 24 c a B n i u kho n và i u ki n phát hành và s d ng th tín d ng c a Ngân hàng.

Tính n ngày 19/8/2022, bà N còn ph i thanh toán kho n n th tín d ng chi ti t nh sau: N g c: 20.284.078 ng; Lãi quá h n: 20.778.772 ng, T ng c ng: 41.062.850 ng.

- Bà Lê Th H ng N ký k t v i Ngân hàng H p ng cho vay kiêm gi y nh n n s 201921290782 ngày 29/11/2019, theo ó bà N vay 50.000.000 ng; lãi su t 12.5%/n m; Th i h n vay: 24 tháng; Th i i m tr h t n : 29/11/2021; Bi n pháp b o m: Cho vay không có tài s n m b o. D n vay: 25.004.000 ng.

Trong quá trình th c hi n h p ng, bà N vi ph m ngh a v tr n nên ngày 09/01/02021 Ngân hàng chuy n toàn b s n vay còn thi u 25.004.000 ng sang n quá h n, áp d ng m c lãi su t 18,75%/n m (b ng 150% lãi su t trong h n 12.5%/n m) i v i d n g c quá h n và áp d ng lãi su t ph t 10% i v i t i n lãi quá h n, c th , s t i n g c và lãi bà N ph i thanh toán cho Ngân hàng nh sau:

K	n ngày	S ngày tr lãi trong k	V n tr theo l ch	Lãi tr m i k	Lãi quá h n trên n g c	Lãi ph t ch m tr
---	--------	-----------------------------	---------------------	-----------------	------------------------------	------------------------

30/12/2020	18/9/2022	598	2.083.000	520.000	639.880	85.325
30/01/2021	18/9/2022	567	2.083.000	520.000	606.709	80.902
01/3/2021	18/9/2022	537	2.083.000	520.000	574.608	76.662
30/3/2021	18/9/2022	508	2.083.000	520.000	543.557	72.484
03/5/2021	18/9/2022	474	2.083.000	520.000	507.196	67.633
31/5/2021	18/9/2022	446	2.083.000	520.000	477.235	63.637
30/6/2021	18/9/2022	416	2.083.000	520.000	445.134	59.357
30/7/2021	18/9/2022	386	2.083.000	520.000	413.033	55.076
30/8/2021	18/9/2022	355	2.083.000	520.000	379.862	50.653
30/9/2021	18/9/2022	324	2.083.000	520.000	346.691	46.230
30/10/2021	18/9/2022	294	2.083.000	520.000	314.590	41.949
29/11/2021	18/9/2022	264	2.083.000	520.000	283.574	37.726
T ổng c ổng			25.004.000	6.250.400	5.532.092	737.595

Tính n h t ngày 19/8/2022, bà N còn ph i thanh toán kho n n vay theo h p ng s 201921290782, chi ti t nh sau: V n: 25.004.000 ng, Lãi trong h n: 6.25.000 ng, lãi quá h n: 5.532.092 ng, lãi ph t ch m tr lãi: 737.595 ng, T ổng c ổng: 37.524.086 ng.

Nay Ngân hàng yêu c u bà N ph i tr m t l n ngay sau khi b n án có hi u l c các kho n n sau:

- Kho n n th tín d ng t m tính n ngày 19/8/2022: N g c: 20.284.078 ng; Lãi quá h n: 20.778.772 ng, t ổng c ổng: 41.062.850 ng.

- Kho n n vay theo h p ng s 201921290782, t m tính n ngày 19/8/2022: V n: 25.004.000 ng, Lãi trong h n: 6.25.000 ng, lãi quá h n: 5.532.092 ng, lãi ph t ch m tr lãi: 737.595 ng, T ổng c ổng: 37.524.086 ng.

Bu c bà N ph i thanh toán các kho n lãi, phí phát sinh t ngày 20/8/2022 cho n khi tr đ t n vay theo lãi su t quy nh t i các h p ng.

Bu c Bà Lê Th H ng N ph i ch u trách nhi m thanh toán toàn b án phí, chi phí phát sinh liên quan.

B n bà Lê Th H ng N ã c t ng t h p l các v n b n t t ng c a Tòa án nh Gi y tri u t p; thông báo phiên h p kì m tra vi c giao n p, ti p c n, công khai ch ng c và hòa gi i; gi y tri u t p tham gia phiên tòa, quy t nh a v án ra xét x , quy t nh hoãn phiên tòa nh ng bà N u

vợ không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan và cũng không có vấn đề trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên nên Tòa án từ chối hành xử quy định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đi đến theo quy định của nguyên có mặt xin xét xử vợ mình.

Bên bà Lê Thị Hằng Nữ mình.

Đi đến Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu quan điểm:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên và hợp đồng tín dụng hai bên ký kết, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bên có trách nhiệm theo Tờn vay án thu c thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Thời hạn tố tụng: Thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Về việc tham gia tố tụng: Xác định đúng cách thức tham gia tố tụng. Về thủ tục chấp hành: Thủ tục chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Nguyên khởi kiện yêu cầu bên trả toàn bộ số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng số 28/11/2019 và Hợp đồng cho vay kèm giấy nh nợ số 201921290782, ngày 29/11/2019, số tiền nguyên yêu cầu bên thanh toán tổng cộng là 78.586.936 (bảy mươi tám triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm ba mươi sáu) đồng. Thời hạn thanh toán mặt tiền ngay sau khi bên án có hiệu lực của pháp luật. Căn cứ khởi kiện, hợp đồng tín dụng, lời trình bày của nguyên, chứng cứ thu thập. Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành và ứng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHÂN NH C A TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để thẩm tra tại phiên tòa sau khi nghe phát biểu của đi đến Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên Ngân hàng TMCP Sài Gòn yêu cầu bên bà Lê Thị Hằng Nữ thanh toán khoản tiền tín dụng, Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự”, do đó là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm

quy định quy tắc của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Phiếu yêu cầu xác minh ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, bà Lê Thị Hồng Ngọc có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại nhà số 33/40 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về số có mặt của người sinh tố phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Đồng Nai theo yêu cầu quy định ông Nguyễn Hồng Kỳ có mặt tham gia xét xử vụ án;

Bà Lê Thị Hồng Ngọc đã có mặt tại phiên tòa để trình bày các vấn đề liên quan theo quy định tại các điều 171, 177, 179, 196, 208, 220, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà Nguyễn Hồng Kỳ vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan.

Nên căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1, khoản 3 điều 228; điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án tại phiên tòa vắng mặt.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu bồi thường thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng số 356480-6050 và Hợp đồng cho vay kiêm ghi y nhậ số 201921290782 ngày 29/11/2019 tính từ ngày vi phạm đến ngày 19/8/2022.

Do bà Lê Thị Hồng Ngọc không vắng mặt trình bày có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét; Hội đồng xét xử căn cứ vào trình bày của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để xem xét giải quyết.

Xét thấy, ngày 28/11/2019, bà Lê Thị Hồng Ngọc có ký với Ngân hàng Hợp đồng số 356480-6050 (bao gồm Giấy vay và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng và Bồi thường khoản và điều kiện phát hành và số tiền tín dụng của Ngân hàng) theo ý của Ngân hàng để vay cho bà Lê Thị Hồng Ngọc, loại thẻ JCB, số 356480-6050, hạn mức số tiền 20.000.000 đồng và mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngày 29/11/2019 bà Nguyễn Hồng Kỳ và Ngân hàng ký Hợp đồng cho vay kiêm ghi y nhậ số 201921290782, nội dung bà Nguyễn Hồng Kỳ vay 50.000.000 đồng; số kỳ trả nợ là 24 kỳ, kỳ hạn trả nợ là 01 tháng, kỳ đầu tiên vào ngày 30/12/2019, kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 30 hàng tháng, kỳ cuối vào ngày 30/11/2021, số tiền gốc trả mỗi kỳ 2.083.000 đồng và tiền lãi

520.800 ng, s t i n t r c u i k là 2.612.600 ng. B i n p h á p b o m: Cho vay không có tài s n m b o.

Nh v y, v i c g i a o k t c á c h p ã n g n à y g i a c á c b ê n l à t ã n g u y n, n i d u n g h p ã n g k h o n g v i p h m i u c m c a p h á p l u t v à k h o n g t r á i o c x ã h i n ê n p h á t s i n h h i u l c t t h i i m g i a o k t h p ã n g t h e o q u y n h t i c á c i u 385, 401 c a B l u t D â n s n m 2015.

- i v i H p ã n g s d ã n g t h t i n d ã n g n g à y 28/11/2019, s a u k h i c p t h t i n d ã n g, n n g à y 22/12/2019 bà N ã t h c h i n c á c g i a o d c h v i t ã n g s t i n 18.000.000 ng và ch thanh toán cho Ngân hàng s t i n 1.890.000 ng vào ngày 22/02/2020, n n a y n g ã n g k h o n g t h a n h t o á n b t k k h o n t i n n à o c h o N g â n h à n g.

Do bà N v i p h m n g h a v thanh toán nên ngày 22/6/2020 Ngân hàng ã c h m d t q u y n s d ã n g t h c a bà N và chuy n toàn b d ã n c ò n t h i u l à 20.284.078 sang n quá h n, á p d ã n g m c l ã i s u t q u á h n l à 3.9%/tháng (b ã n g 150% l ã i s u t t r o n g h n l à 2.6%/tháng) l à p h ù h p t h e o t h a t h u n t i m c 1.24, m c 18 và m c 24 c a B n i u k h o n v à i u k i n p h á t h à n h v à s d ã n g t h t i n d ã n g c a N g â n h à n g v à Q u y t ã n h s 2399/2019/Q -TTT n g à y 06/8/2019 v v i c b a n h à n h b i u p h í s n p h m d c h v t h S a c o m b a n k p h á t h à n h t i V i t N a m.

S t i n n s d ã n g t h t i n d ã n g m à n g u y ê n n y ê u c u b ã n p h i t h a n h t o á n t i n h n n g à y 19/8/2022 là: N g c: 20.284.078 ng; L ã i q u á h n: 20.778.772 ng, t ã n g c ã n g: 41.062.850 ng l à c ó c s c h p n h n t h e o q u y n h t i c á c i u 463, 466 B l u t D â n s n m 2015 v à c á c i u 91, 95 L u t C á c T c h c t i n d ã n g n m 2010.

- i v i H p ã n g c h o v a y k i ê m g i y n h n n s 201921290782, n g à y 29/11/2019.

T h e o h p ã n g, bà N v a y 50.000.000 ng; s k t r n l à 24 k , n k n g à y 30/12/2020 thì bà N ã n g ã n g k h o n g t h a n h t o á n n a n ê n n g à y 09/01/2021 N g â n h à n g c h u y n t o à n b s n v a y c ò n t h i u s a n g n q u á h n, á p d ã n g m c l ã i s u t q u á h n 18,75%/n m v à á p d ã n g l ã i s u t p h t 10% i v i t i n l ã i q u á h n l à p h ù h p t h e o t h a t h u n t i i u 3 c a h p ã n g.

C t h , s t i n n g u y ê n n y ê u c u b ã n p h i t h a n h t o á n t i n h n n g à y 19/8/2022 là: V n: 25.004.000 ng, L ã i t r o n g h n: 6.250.000 ng, l ã i q u á h n: 5.532.092 ng, l ã i p h t c h m t r l ã i: 737.595 ng, t ã n g c ã n g: 37.524.086 ng l à c ó c s c h p n h n t h e o q u y n h t i c á c i u 463, 466 B l u t D â n s n m 2015 v à c á c i u 91, 95 L u t C á c T c h c t i n d ã n g n m 2010.

[2.3] Yêu cầu bà Lê Thị Hồng N còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên sổ dòng c theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng ngày 28/11/2019; Hợp đồng tín dụng số 201921290782 ngày 29/11/2019 tính kể từ ngày 19/8/2022 cho đến ngày bà N trả hết nợ gốc.

Xét về các Hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết có thể thu nợ mức lãi suất. Bà N chấp hành theo nghĩa vụ nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi hành án xong, bà N còn phải thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận thì hợp pháp là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.4] Về hình thức thanh toán: Ngân hàng yêu cầu bà N thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên mặt tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, việc bà N không thanh toán nợ theo thỏa thuận trong các hợp pháp là vi phạm nghĩa vụ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bà N thanh toán hết số tiền nợ mặt tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn chấp nhận nên bản án bà Lê Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Cấn vào: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 và khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Các Điều 385, 401, 463, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Khoản 2 điều 8, điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-H TP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên x :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên nhân Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Bà Lê Thị Hằng N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền theo Hợp đồng tín dụng ngày 28/11/2019, loại thẻ JBC, số thẻ 356480-6050, tính đến ngày 19/8/2022 là 41.062.850 đồng (trong đó: Nguyên: 20.284.078 đồng; Lãi quá hạn: 20.778.772 đồng).

- Bà Lê Thị Hằng N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền theo Hợp đồng cho vay kiêm gửi y nh n số 201921290782, ngày 29/11/2019 tính đến ngày 19/8/2022 là 37.524.086 đồng (trong đó: Nguyên: 25.004.000 đồng, Lãi trong hạn: 6.250.000 đồng, lãi quá hạn: 5.532.092 đồng, lãi phạt chậm trễ: 737.595 đồng).

Kể từ ngày 20/8/2022 cho đến khi hành án xong, bà Lê Thị Hằng N còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm gửi y nh n số 201921290782, ngày 29/11/2019 và Hợp đồng tín dụng ngày 28/11/2019.

- Thi hành thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bản bà Lê Thị Hằng N phải chịu số tiền là 3.929.347 (ba triệu chín trăm hai mươi chín ngàn ba trăm bốn mươi bảy) đồng.

Hoàn lại cho nguyên nhân Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 743.100 (bảy trăm bốn mươi ba ngàn một trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035457 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Tp. H.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quy định kháng cáo:

Nguyên nhân, bị nhân có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhậm bản án hoặc bản án có hiệu lực.

Trong trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại

Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án cũng thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội dung:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các cá nhân;
- Luật sư, VP.

**TM. HỘI NGƯỜI XÉT XỬ THẨM
TƯ LỆM PHÁN – CHỨC ÁN PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc N

